

Số: 102/TB-THCSNVC

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Các khoản thu, Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026.

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học, Ngoại Ngữ cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế; giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 455/UBND-VP ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường Thủ Dầu Một;

Căn cứ công văn 751/TB-BHXH ngày 12/8/2025 của BHXH Thành phố Hồ Chí Minh, Thông báo về mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2025.

Để thực hiện tốt cho năm học, Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Cừ thông báo các khoản thu năm học 2025-2026 như sau:

1. Các khoản thu và đối tượng tham gia

STT	Nội dung Thu	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Ghi chú
I	Các khoản thu theo quy định (bắt buộc)					
1.1	Mức thu học phí công lập	Không thu				
1.2	Bảo hiểm y tế năm 2026 (đồng/học sinh/năm)	631.800	631.800	631.800	631.800	
II	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục					
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/học sinh/tháng)	92.000	92.000	92.000	92.000	Thu theo danh sách học sinh đăng ký bán trú
2	Dịch vụ Tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số					
2.1	Liên lạc điện tử (đồng/học sinh/năm)	70.000	70.000	70.000	70.000	Học sinh tự nguyện
2.2	Thư viện số (đồng/học sinh/năm)	50.000	50.000	50.000	50.000	Học sinh tự nguyện

3	Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh					
3.1	Tiền suất ăn bán trú (Bữa trưa)(đồng/học sinh/ngày)	37.000	37.000	37.000	37.000	Thu theo danh sách học sinh đăng ký bán trú
3.2	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (đồng/học sinh/năm)	50.000	50.000	50.000	50.000	
3.3	Tiền nước uống (đồng/học sinh/tháng)	10.000	10.000	10.000	10.000	
3.4	Tiền trông giữ xe học sinh (đồng/học sinh/lượt)	Xe đạp thường: 1000 đồng/học sinh/lượt Xe đạp điện: 2000 đồng/học sinh/lượt				Đơn vị hợp đồng Căn tin- giữ xe thu học sinh có phương tiện
4	Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường					
4.1	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/học sinh/tháng)	375.000	375.000	375.000	375.000	Chỉ thu khi triển khai chương trình và thu theo danh sách học sinh đăng ký
4.2	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng)	60.000	60.000	60.000	60.000	
4.3	Tiền tổ chức giáo dục STEM (đồng/học sinh/tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	
4.4	Tiền tổ chức chương trình Công dân số (đồng/học sinh/tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	
4.5	Tiền tổ chức chương trình Kỹ năng An toàn trường học (đồng/học sinh/tháng)	60.000	60.000	60.000	60.000	
4.6	Tiền tổ chức học bơi (Chưa tính phương tiện di chuyển) (đồng/học sinh/khóa-12 tuần)	400.000	400.000	400.000	400.000	
4.7	Tiền tổ chức dạy Tin học theo đề án (đồng/học sinh/tháng)	180.000	180.000	180.000		

2. Hình thức đóng phí

- Chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường tại ngân hàng theo thời gian quy định (có thông báo thu và hướng dẫn cụ thể cách thức nộp tiền không dùng tiền mặt).

Trên đây là thông báo các khoản thu phục vụ cho học sinh của nhà trường năm học 2025-2026. Đề nghị quý phụ huynh phối hợp cùng thực hiện.

Nơi nhận:

- GVCN;
- CMHS nhà trường
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hòa